

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2021/HSST

Ngày: 27/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành – Phó trưởng phòng GD – ĐT huyện Cẩm Mỹ.

2. Bà Lữ Kim Hằng – Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, theo thông báo về việc thay đổi lịch xét xử phiên tòa số: 04/2021/TB – HS ngày 09/7/2021; thông báo về việc thay đổi lịch xét xử phiên tòa số: 15/2021/TB – HS ngày 05/8/2021 và thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số: 80/2021/TB – HS ngày 18/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Thị H, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Châu ro; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn H, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Thị N, sinh năm 1964 (đã chết); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; sống chung như vợ chồng với anh Lìu A H, sinh năm: 1988 và có 01 người con sinh ngày 21/02/2021; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/02/2021 cho đến nay.

2. Đỗ Hoàng V, sinh ngày 18/11/2003 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Thiện

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân

tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1977 (còn sống) và bà Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1980 (còn sống); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2021 và tạm giam cho đến nay.

3. Vòng Cẩm Đ, sinh ngày 08/10/2004 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp 12, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp 12, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vòng Văn V, sinh năm 1984 (đã chết) và bà Nguyễn Kim Th, sinh năm 1984 (còn sống); bị cáo là con một trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/02/2021 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Hoàng V: Bà Trần Thị Kh, sinh năm: 1957 là bà ngoại của bị cáo (có mặt).*

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vòng Cẩm Đ: Bà Lý Thị H H, sinh năm: 1957 là bà nội của bị cáo (có mặt).*

Địa chỉ: ấp 12, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo:*

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai, bảo vệ cho bị cáo Đỗ Hoàng V *(có mặt)*.

2. Bà Vũ Thùy Diệp, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai, bảo vệ cho bị cáo Vòng Cẩm Đ *(có mặt)*.

* *Người làm chứng:*

Anh Trần Gia B, sinh năm: 1976 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Hoàng V, sinh ngày 18/11/2003 và Vòng Cẩm Đ, sinh ngày 08/10/2004 là những đối tượng nghiện ma túy và là bạn bè chơi chung với nhau.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, Đức điều khiển xe mô tô hiệu CPI TAIWAN, màu nâu, biển số: 35F2-6475 đến nhà Vũ tại ấp T, xã B, huyện C chơi. Lúc này, V hỏi mượn xe mô tô của Đ để đi mua ma túy về sử dụng thì Đ nói để Đ chở V đi mua. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô trên chở V đến khu vực bến xe B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, Đ đứng ở ngoài xe chờ, còn V đi bộ vào nhà của bị cáo Thị H mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, bỏ vào trong túi quần

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Thị H tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ 01 bìch ni lông màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) cất giấu trên người của H và 650.000 đồng để trong túi áo khoác treo ở phòng ngủ nhà H

Tại bản kết luận giám định số 303/KLGĐ-PC09 ngày 08/02/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu vật còn lại sau giám định khối lượng: $M1 = 0,16607$ gam; $M2 = 0,13086$ gam.

- 01 gói niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số: 303/KLGD - PC09 ngày 08/02/2021, bên trong chứa 0,29793 gam Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 200.000 đồng. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Cáo trạng số: 58/CT - HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Thị H, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Đỗ Hoàng V và Vòng Cẩm Đ, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Thị H mức án từ: 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

+ Bị cáo V và Đ khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Hoàng V mức án từ: 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

+ Bị cáo Vòng Cẩm Đ mức án từ: 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

* Về các biện pháp tư pháp, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số: 303/KLGĐ-PC09 ngày 08/02/2021, bên trong chứa 0,29793 gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nho, biển số 35F2-6475, hiện chưa xác minh được nguồn gốc nên tách ra xử lý sau là phù hợp của định của pháp luật.

* Đối với tên Năm L có hành vi cung cấp ma túy cho Thị H. Tuy nhiên, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của Năm L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo V và Đ: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo V và Đ trong vụ án là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo V và Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt cả hai đều sống cùng với bà, cha của bị cáo Đ thì đã chết, mẹ thì đi xuất khẩu lao động, còn bị cáo V thì cha đi tù, mẹ thì đã lập gia đình khác nên phần nào ảnh hưởng đến sự quan tâm, giáo dục đối với các bị cáo và hạn chế về khả năng nhận thức. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xử phạt đối với bị cáo V và Đ theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và các bị cáo V, Đ khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy của mình. Các bị cáo đồng ý với kết quả giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo không tranh luận và cũng không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã B, huyện C lập ngày 03/02/2021 thu giữ 01 bìch ni long màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) và tại biên bản khám xét tại nơi ở của bị cáo H ngày 03/02/2021 thu giữ 01 bìch ni long màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Qua giám định là ma túy. Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) có khối lượng là 0,19029 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2), có khối lượng là 0,15135 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là tên gọi khoa học của các loại chất được gọi chung là ma túy quy định tại Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018. Việc bị cáo Hiền có hành vi bán 0,19029 gam ma túy cho bị cáo V, Đ và tàng trữ 0,15135 gam ma túy với mục đích để bán kiếm lời và bị cáo V, Đ có hành vi cất giữ ma túy để sử dụng đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo V, Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số: 58 ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội là công dân đã trưởng thành. Còn bị cáo V, Đ khi thực hiện hành vi phạm tội là chưa đủ 18 tuổi nhưng tất cả

các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc mua bán và sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, các bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo H vẫn cố tình bán ma túy cho người khác nhằm mục đích kiếm lời, còn bị cáo V và Đ cố tình tàng trữ ma túy nhằm sử dụng thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo V, Đ cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên mang tính chất đồng phạm nhưng đơn giản. Khi đến nhà bị cáo H thì Đ đứng ngoài xe chờ còn bị cáo V là người trực tiếp đi giao dịch và nhận ma túy đem về để các bị cáo cùng sử dụng ma túy chung. Do đó vai trò của bị cáo V và Đ trong vụ án là ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay thì bị cáo V, Đ chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo H khi phạm tội là phụ nữ có thai nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo V và Đ khi thực hành vi phạm tội là người chưa thành niên, các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, bị cáo H là người dân tộc, bị cáo Đ và V có hoàn cảnh đặc biệt cả hai đều sống cùng với bà, cha của bị cáo Đ thì đã chết, mẹ thì đi xuất khẩu lao động, còn cha của bị cáo V thì đi tù, mẹ thì đã lập gia đình khác nên phần nào ảnh hưởng đến sự quan tâm, giáo dục đối với các bị cáo và hạn chế về khả năng nhận thức của các bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là những tình tiết được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các

bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo V, Đ theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và đối với bị cáo Hiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với tên Năm L có hành vi cung cấp ma túy cho bị cáo H. Tuy nhiên, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của Năm L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- 01 gói niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số: 303/KLGD-PC09 ngày 08/02/2021, bên trong chứa 0,29793 gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nho, biển số 35F2-6475, hiện chưa xác minh được nguồn gốc nên tách ra xử lý sau là phù hợp của định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vũ, Đức là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Các Điều 38, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Thị H: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt và tạm giam để chấp hành án.

Căn cứ vào:

- Các Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: các bị cáo Đỗ Hoàng V và Vòng Cẩm Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Hoàng V: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2021.

+ Bị cáo Vòng Cẩm Đ: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2021.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số: 303/KLGD-PC09 ngày 08/02/2021, bên trong chứa 0,29793 gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (*hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2021*).

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính (*theo biên lai thu tiền số 007592 ngày 26/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ*).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Thị Hiền, Đỗ Hoàng V, Vòng Cẩm Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo V, Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C;
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký và đóng dấu*)

Lê Thị Khuyên